



**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DƯỢC**



**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DƯỢC**

Số hiệu: **1126**/ĐKKDD-BYT

**Bộ Y tế chứng nhận:**

1. Tên cơ sở kinh doanh: **Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **Số 2 Nguyễn Văn Thủ, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.**

3. Địa chỉ kinh doanh: **Số 2 Nguyễn Văn Thủ, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.**

4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược:

- Họ và tên: **Phan Thiện Hoàng;**

- Trình độ chuyên môn: **Dược sỹ đại học;**

- Chứng chỉ hành nghề dược số: **1374/HCM-CCHND do Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 01 năm 2014.**

Đủ điều kiện kinh doanh dược loại hình: **Cơ sở kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc.**

- Phạm vi kinh doanh: **Theo Phụ lục đính kèm.**

Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày **11** tháng **11** năm **2024** được cấp theo Quyết định số: **3374**/QĐ-BYT ngày **11** tháng **11** năm **2024** của Bộ trưởng Bộ Y tế./

Hà Nội, ngày **11** tháng **11** năm 2024

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Xuân Tuyên**

Phụ lục

PHẠM VI KINH DOANH

(Đính kèm Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được cấp cho Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm thành phố Hồ Chí Minh Số hiệu: 1126 /ĐKKDD-BYT ngày 11 tháng 11 năm 2024)

I. KIỂM NGHIỆM THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC

<b>1. Phép thử vật lý / hóa học</b>
<b>1.1. Phương pháp phân tích dụng cụ</b>
1.1.1. Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS)
1.1.2. Quang phổ hồng ngoại (IR)
1.1.3. Quang phổ huỳnh quang (FR)
1.1.4. Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS)
1.1.5. Phổ khối (MS)
1.1.6. Phổ khối – Plasma cảm ứng (ICP-MS)
1.1.7. Phổ huỳnh quang tia X (XRF)
<b>1.2. Phương pháp tách sắc ký</b>
1.2.2. Sắc ký khí (GC)
1.2.3. Sắc ký lỏng (LC)
<b>1.3. Phép thử xác định thông số vật lý</b>
1.3.1. Chỉ số khúc xạ
1.3.2. Chỉ số pH
1.3.5. Khối lượng riêng và tỷ trọng
<b>1.4. Phép thử xác định thông số hóa học</b>
1.4.9. Lưu huỳnh dioxyd
<b>1.6. Phép thử so sánh màu sắc</b>
1.6.1. Xác định Độ trong của dung dịch
<b>1.7. Phép thử nung gia nhiệt</b>
1.7.1. Xác định Mất khối lượng do làm khô
<b>1.8. Phép thử chuẩn độ, định lượng</b>
1.8.3. Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer
1.8.9. Định lượng Nitrogen trong hợp chất hữu cơ
1.8.10. Định lượng vitamin A
1.8.11. Phân tích acid amin



*Handwritten signature*

1.8.12. Xác định hàm lượng Ethanol
1.8.14. Định lượng dung môi tồn dư
1.8.15. Định lượng Ethylene Oxide và Dioxan tồn dư
1.8.16. Định lượng N,N-Dimethylaniline
1.8.17. Định lượng Acid 2-Ethylhexanoic
1.8.18. Định lượng Acid Acetic trong peptid tổng hợp
1.8.21. Định lượng acid Omega-3 trong dầu cá
1.8.22. Định lượng vitamin D
<b>1.9. Xác định tính chất của dạng bào chế</b>
1.9.3. Độ đồng đều khối lượng
<b>1.10. Phép thử với dược liệu</b>
1.10.7. Dầu béo
1.10.14. Dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật
1.10.17. Xác định hàm lượng Aflatoxin B1 trong dược liệu

